

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỪ THỰC TIỄN TẠI TỈNH SÓC TRĂNG

LÂM THỊ KHO (*)

Tóm tắt: Bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước ta đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số. Sóc Trăng là một trong hai tỉnh có số lượng người dân tộc thiểu số lớn nhất cả nước (chiếm trên 30% dân số), do đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng không chỉ nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo an ninh chính trị vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Từ khóa: An sinh xã hội; dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng; nguồn nhân lực; tỉnh Sóc Trăng.

Abstract: In the context of the country's increasingly deep international integration, there are new requirements on the quality of human resources, including those of ethnic minorities. Soc Trang is one of two provinces with the largest number of ethnic minorities in the country (accounting for over 30% of its population); therefore, improving the quality of human resources of ethnic minorities in Soc Trang Province not only aims at achieving the goals of socio-economic development and ensuring social security of the province, but also has important significance for the goal of sustainable development and assurance of political security in the Mekong Delta region and the whole country.

Keywords: Social security; ethnic minorities; improving the quality; human resources; Soc Trang Province.

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày biên tập: 06/02/2025

Ngày duyệt đăng: 19/02/2025

1. Vai trò của nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở tỉnh Sóc Trăng

Nguồn nhân lực là tổng hòa các yếu tố thể lực, trí lực, kỹ năng tồn tại trong toàn bộ lực lượng lao động xã hội của một quốc gia, trong đó có sự kết tinh truyền thống và kinh nghiệm lao động sáng tạo của một dân tộc trong lịch sử được vận dụng để sản xuất ra của cải vật chất và tinh thần phục vụ cho nhu cầu hiện tại và tương lai của đất nước.

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng, vấn đề

phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số (DTTS) là yêu cầu khách quan trong tình hình hiện nay. Bởi vì, một khi sự phát triển của mỗi quốc gia không còn chủ yếu dựa vào những nguồn lực sẵn có như tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn hay các yếu tố khác thì yếu tố nguồn nhân lực hay nguồn lực con người, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng đóng vai trò then chốt và quyết định.

Trong xu thế phát triển chung của cả nước, các liên kết kinh tế xuất hiện, có nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy sự phân công lao động ngày càng quốc tế hóa và hình thành các chuỗi giá trị toàn cầu; cạnh tranh kinh tế diễn ra quyết liệt. Trong xu thế chung đó, yêu cầu đặt ra đối với tỉnh Sóc Trăng phải tạo được cho mình ưu thế trong cuộc cạnh tranh đó.

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đối với tỉnh Sóc Trăng, việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao trong cộng đồng các DTTS có ý nghĩa và vai trò to lớn. Phát triển nguồn nhân lực DTTS có chất lượng cao trước hết giúp nâng cao sức sản xuất, cải thiện chất lượng cuộc sống của đồng bào DTTS, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng

Những năm qua, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành và triển khai nhiều chính sách liên quan trực tiếp, gián tiếp đến phát triển nguồn nhân lực các DTTS của tỉnh. Thông qua đó, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được những kết quả khả quan về phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2023, cụ thể như:

Về thể lực: Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi người DTTS năm 2021 là 12‰, giảm 1‰ so với năm 2016. Tuổi thọ bình quân của các DTTS năm 2016 là 73 tuổi; năm 2021 là 75 tuổi. Tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi trẻ em DTTS giảm 4% so với năm 2016 (năm 2016 là 14%; năm 2021 là 10%)⁽¹⁾. Toàn bộ 109/109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đều có Trạm Y tế; trong đó, có 97/109 Trạm Y tế có bác sĩ, bình quân có 8,38 bác sĩ/10.000 dân⁽²⁾. Tuổi thọ trung bình của người DTTS được cải thiện đáng kể, thể trạng và sức khỏe của người DTTS được nâng lên, chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện.

Về trí lực: so với năm học (2016-2017), trong năm học (2020-2021) chỉ tiêu trẻ em người DTTS trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong độ tuổi đến lớp tại các cơ sở mầm non đạt 11%, tăng 6%; trẻ ở cấp học mẫu giáo đạt 90%, tăng 18,93%; tỷ lệ học sinh người DTTS đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học là 97%, tăng 11,11%; học sinh người DTTS ở cấp THCS là 95%, tăng 18,3%; cấp trung học phổ thông và tương đương là 64%, tăng 25%.

Về công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các DTTS năm 2022, số học sinh DTTS tỉnh Sóc Trăng tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và đỗ tốt nghiệp THPT là 2.655 học sinh. Trong đó, có 40 học sinh DTTS trúng tuyển vào trường dự bị đại học. Toàn tỉnh có 10 trường phổ thông dân tộc nội trú với 3.409 học sinh; có 134 trường tổ chức dạy song ngữ Việt - Khmer, với 44.509 học sinh và 01 Trường Bổ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ, với 93 vị tăng sinh đang tu học; có 04 trường phổ thông dạy song ngữ Việt - Hoa với 1.625 học sinh.

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) người DTTS tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Sóc Trăng tính đến năm 2022 có 7.907 người, chiếm tỷ lệ 31,07% tổng số CBCCVC. Trong đó, số lượng CBCCVC lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh là người DTTS có 115 người, chiếm tỷ lệ 16,84%; cấp huyện có 218 người, chiếm tỷ lệ 20,29%; cấp xã là 73 người, chiếm tỷ lệ 11,9%. Có 04 đại biểu người DTTS là đại biểu Quốc hội khóa XV (02 đại biểu người Khmer, 02 đại biểu người Hoa); 604 đại biểu DTTS tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong năm 2021, có 51 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức, trong đó có 23 thí sinh là người DTTS, chiếm tỷ lệ 45,10%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC người DTTS ở Sóc Trăng được đầu tư và đạt một số kết quả đáng kể. Trong những năm qua, đội ngũ CBCCVC là người DTTS của tỉnh tăng về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS. Năm 2022, tổng số CBCCVC người DTTS chiếm tỷ lệ 23,23%. Trong đó: cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh có 05/16 người trong tổng số công chức, viên chức cơ quan hành chính các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập; công chức người DTTS công tác ở các cơ quan cấp tỉnh là 135/889 người, chiếm tỷ lệ 15,18%; cấp huyện là 171/1.362 người, chiếm tỷ lệ 12,55%; cán bộ lãnh đạo cấp xã là 142/497 người, chiếm tỷ lệ 28,57%; công chức cấp xã là 126/1.759 người, chiếm tỷ lệ 7,16%⁽³⁾.

Bên cạnh những kết quả bước đầu, phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS ở tỉnh Sóc Trăng vẫn còn những khó khăn, hạn chế như: chất lượng nguồn nhân lực của các DTTS có chuyển biến nhưng còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay. Tỷ lệ học sinh người DTTS đến trường ở các cấp học vẫn chưa đạt mức 100%; ở cấp trung học phổ thông trong năm học 2020-2021 số học sinh DTTS đến trường chỉ đạt 64%. Tình trạng bỏ học sớm của con em đồng bào DTTS ở Sóc Trăng vẫn chưa được khắc phục, tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp trung học phổ thông năm 2021 chiếm 36%. Trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2023, số học sinh, sinh viên DTTS bỏ học giữa chừng là 862/83.567 người, tỷ lệ 1,03%⁽⁴⁾.

Trình độ học vấn và chuyên môn của đội ngũ CBCCVN người DTTS ở Sóc Trăng ở mức thấp so với mặt bằng chung của CBCCVN toàn tỉnh. Tính đến năm 2021, số CBCCVN người DTTS có trình độ tiến sĩ là 03/24 người, chiếm tỷ lệ 12,5%; CBCCVN người DTTS có trình độ thạc sĩ là 140/1.393 người, chiếm tỷ lệ 10,05%; CBCCVN người DTTS có trình độ đại học là 2.830/14.443 người, chiếm tỷ lệ 19,6%; CBCCVN người DTTS có trình độ cao đẳng là 1.336/3.216 người, chiếm tỷ lệ 41,54%⁽⁵⁾. Ngoài ra, chất lượng nguồn nhân lực thấp trong độ tuổi lao động là người DTTS chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao, không đáp ứng được yêu cầu chung của thị trường lao động trên địa bàn và khu vực...

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là:

Thứ nhất, tình trạng xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu, những tác động của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, hệ quả do dịch bệnh Covid-19 để lại... đã tác động xấu đối với hoạt động sản xuất nói chung, nhất là sản xuất nông nghiệp của đồng bào DTTS, khiến cho tình trạng di cư của nhiều gia đình DTTS đến các tỉnh Đông Nam Bộ gia tăng, gây ảnh hưởng không tích cực đến chất lượng nguồn nhân lực DTTS. Nhiều gia đình do đi làm ăn xa nhà, để con cháu ở lại với ông, bà cho nên nhiều trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS khó được đến trường đúng theo độ tuổi quy định.

Thứ hai, thực trạng kinh tế kém phát triển, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng DTTS ở

tỉnh Sóc Trăng khá cao so với vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước cũng là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực DTTS. Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất của hộ đồng bào DTTS còn nhỏ lẻ, hiệu quả thấp, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất chưa được chú trọng.

Thứ ba, tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân tộc chưa ổn định; trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác dân tộc ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao ý thức tự lực, tự cường, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất sản xuất trong đồng bào DTTS tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Thứ tư, những ảnh hưởng bởi yếu tố văn hóa, tín ngưỡng vùng DTTS. Mỗi cộng đồng DTTS ở Sóc Trăng có văn hóa tín ngưỡng riêng, phong tục riêng, tuy nhiên văn hóa tín ngưỡng của các DTTS ở đây cũng ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

Thứ năm, giữa đào tạo, phát triển nguồn nhân lực DTTS với các đơn vị khai thác, sử dụng nguồn nhân lực thiếu sự gắn kết. Các cơ sở giáo dục và đào tạo ở tỉnh Sóc Trăng nói riêng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung đã có những đóng góp tích cực cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tuy nhiên, thực tế một số sinh viên DTTS tốt nghiệp ra trường vẫn bị thất nghiệp do không tìm được việc làm phù hợp hoặc không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng lao động. Một số vị trí mà các doanh nghiệp trên địa bàn tuyển dụng nhưng không tuyển được người như kỹ thuật máy tính, tự động hóa, công nghệ sinh học, kỹ sư phần mềm, công nghệ kỹ thuật ô tô...

3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo an sinh xã hội vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn 2045

Một là, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong vùng DTTS về vai trò của nguồn nhân lực, ý nghĩa của

phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuyên truyền, phổ biến trong vùng DTTS, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa về ý nghĩa, giá trị của việc nâng cao trình độ học vấn cho con em đồng bào DTTS. Có giải pháp thiết thực hạn chế việc nghỉ học sớm ở trẻ em, học sinh DTTS vùng nông thôn, vùng DTTS. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình học tập và xã hội học tập trong vùng DTTS của tỉnh.

Hai là, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS, giảm nghèo nhanh và bền vững vùng DTTS. Trong đó, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS... thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh tế đời sống đồng bào DTTS, kịp thời giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào DTTS. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách dân tộc gắn với việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích người dân làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Thay đổi tư duy phát triển, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy, chủ yếu là sản xuất lúa sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường, chuyển từ phát triển theo số lượng sang chất lượng. Đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở vùng DTTS.

Ba là, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đi đôi với bố trí, sử dụng tốt cán bộ là người DTTS, tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng DTTS. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc. Tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cơ bản để người dân đầu tư sản xuất, giao thương, kết nối thị trường, tăng giá trị sản phẩm của địa phương.

Bốn là, tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, vận động nhân dân tích cực phòng ngừa

dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường... góp phần hạn chế dịch bệnh trong đồng bào DTTS. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng vùng DTTS, cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí cho đồng bào DTTS. Thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em vùng DTTS, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Năm là, tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, phát huy vai trò của nhân dân vùng DTTS trong việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng DTTS trong phát triển nguồn nhân lực. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tự vươn lên của chính người DTTS ở Sóc Trăng gắn với giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS.

Sáu là, đẩy mạnh công tác định hướng phát triển nghề nghiệp và phân luồng lao động phù hợp với nhu cầu thực tế. Định hướng nghề nghiệp là hoạt động giúp cá nhân người lao động DTTS có thể tự nhìn nhận, đánh giá sở trường, thế mạnh của mình nhằm hình thành năng lực chuyên môn, hướng phát triển nghề nghiệp phù hợp với bản thân họ. Các cơ sở giáo dục và đào tạo cần phát huy hơn nữa công tác tư vấn tuyển sinh đại học, cao đẳng, phát triển hoạt động này đến vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS để học sinh DTTS có được những sự lựa chọn ngành nghề phù hợp với sở trường, sở thích của bản thân./.

Ghi chú:

(1), (3), (4), (5) Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, *Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 và định hướng năm 2030.*

(2) Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng, *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.*